

Hoạt động hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Phật giáo Việt Nam ở tỉnh Lào Cai hiện nay

Trần Xuân Kiêm*

Tóm tắt: Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, bằng các phương pháp hoằng pháp linh hoạt của những tăng ni qua các thời kỳ, Phật giáo đã nhanh chóng khẳng định vị thế của mình trong đời sống tinh thần người Việt Nam, đóng góp to lớn vào các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, ở Việt Nam, Phật giáo vẫn chỉ phổ biến trong cộng đồng người Kinh. Trong bối cảnh hiện nay, Phật giáo Việt Nam đã thực hiện nhiều chính sách để đến gần hơn với đồng bào các dân tộc thiểu số. Các phương pháp hoằng pháp đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số mang nhiều nét đặc trưng riêng do đặc thù của đối tượng này. Tỉnh Lào Cai là một tỉnh giáp biên giới phía Tây Bắc của Việt Nam và cũng là tỉnh có nhiều đồng bào các dân tộc khác nhau sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm đa số, khoảng 66% dân số toàn tỉnh. Trong thời gian qua, những hoạt động hoằng pháp của Phật giáo ở Lào Cai, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã thể hiện rõ nét đặc trưng riêng và những hoạt động hoằng pháp của Phật giáo đã tác động mạnh mẽ đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây.

Từ khóa: hoằng pháp; Phật giáo; đồng bào dân tộc thiểu số; tỉnh Lào Cai.

Ngày nhận 24/3/2024; ngày chỉnh sửa 09/7/2024; ngày chấp nhận đăng 30/8/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.4.TranXuanKiem>

1. Mở đầu

Trong dòng chảy lịch sử của Phật giáo không thể không kể đến quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai, đây là một tỉnh giáp biên giới với Trung Quốc và nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, cũng là tỉnh có nhiều đồng bào các dân tộc khác nhau sinh sống như: H'Mông Đen, Tày, Dao Đỏ, Giáy, Kinh, Xá Phố, v.v.. Nhưng với giáo lý “Tùy duyên phương tiện” của mình, Phật giáo đã len lỏi vào đời sống người dân nơi đây, hội nhập đan xen với văn hóa bản địa như “sữa với nước” để cùng phát triển. Phật giáo đã trở thành

“nguồn lực”, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của người dân nơi đây, đặc biệt với đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần vào công cuộc xây dựng tỉnh Lào Cai ổn định, phát triển.

So với lịch sử Phật giáo Việt Nam và Phật giáo các vùng khác, đặc biệt là các tỉnh vùng đồng bằng, lịch sử Phật giáo tỉnh Lào Cai còn mới. Trong thời gian qua, những bước chân của Phật giáo nơi đây là trường hợp tiêu biểu về hoạt động hoằng pháp vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Phật giáo Việt Nam, thể hiện tính đặc trưng riêng trong phương pháp hoằng pháp đối với đối tượng là đồng bào các dân tộc thiểu số. Hoằng pháp là một trong những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: ghpgvnhuyenbaothang@gmail.com

Nam, đặc biệt trong thời gian gần đây, chính vì vậy có ít nhiều công trình đề cập đến nội dung này, dưới các góc độ khác nhau.

Cuốn *Việt Nam Phật giáo sử luận* của Nguyễn Lang, đề cập đến những bước đường Phật giáo du nhập, hình thành và phát triển ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, xuyên suốt quá trình đó là hoạt động hoằng pháp nhằm đưa Phật giáo đến với đông đảo quần chúng nhân dân, từng bước bén rễ vào văn hóa Việt Nam để trở thành một phần không thể thiếu của văn hóa Việt Nam. Quá trình hoằng pháp ở Việt Nam trải qua những thăng trầm của lịch sử nhưng với sự nỗ lực của các vị tăng, ni các thế hệ, Phật giáo đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong xã hội Việt Nam (Nguyễn Lang 2014). Tìm hiểu về lý luận hoằng pháp, Lâm Văn Liêm có bài viết *Một số nhận thức chung về hoằng pháp*, tác giả đã phân tích khái niệm hoằng pháp, mục đích hoằng pháp, phương thức, hình thức hoằng pháp; phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến phương thức hoằng pháp: yếu tố con người (chủ thể hoằng pháp, đối tượng hoằng pháp), các điều kiện cơ sở vật chất của hoạt động hoằng pháp, v.v.. Qua đó, tác giả khẳng định vai trò của hoằng pháp: “Phật giáo với chủ trương phụng sự hòa bình, phụng sự đất nước và nhân loại cần lan tỏa tư tưởng và giáo lý tốt đẹp vào cuộc sống, xây dựng một nền tảng đạo đức tôn giáo để mỗi người trong cuộc đời này là một “bông hoa giác ngộ” trong khu vườn chính pháp, luôn đem lại an vui và hạnh phúc cho thế gian. Để làm được lợi lạc này hoằng pháp là một cách thức/ phương tiện thiện xảo để giáo hóa, hướng dẫn chúng sinh” (Lâm Văn Liêm 2018: 17, 18).

Liên quan khá trực tiếp đến nghiên cứu của chúng tôi còn có bài viết *Khởi nguồn Phật pháp nơi vùng sâu vùng xa vấn đề đặt ra cho tổ chức Phật giáo ở miền núi phía Bắc*. Trong bài viết này, tác giả Thích Gia Quang (2014) đã phân tích về nhu cầu, sự

cần thiết của việc truyền bá Phật pháp ở miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay và chỉ ra những khó khăn, thách thức trong hoạt động truyền giáo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tác giả nhấn mạnh rằng: “Do ngôn ngữ bất đồng, phong tục khác biệt, nên việc tăng, ni hòa nhập với đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc cũng rất khó khăn”. Hay bài viết *Hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc* của Dương Quang Điện (2019) cũng khẳng định rằng mặc dù Phật giáo vùng Tây Bắc chưa phát triển sâu, hoạt động Phật tử còn hạn chế trong đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc, nhưng tinh thần, đạo đức Phật giáo đã có ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc. Chủ đề này cũng tiếp tục được đề cập nhiều trong các Kỷ yếu hội thảo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đặc biệt là các Hội thảo về hoằng pháp của Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Có thể thấy, hoằng pháp là hoạt động mang tính đặc thù của Phật giáo, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Phật giáo. Các công trình nghiên cứu về Phật giáo nói chung đã ít nhiều đề cập đến nội dung hoằng pháp của Phật giáo, đặc biệt là với đồng bào dân tộc thiểu số - một nội dung rất được quan tâm gần đây. Tuy nhiên, trong thời gian qua, chưa có một nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động hoằng pháp ở Lào Cai. Chính vì vậy, bài viết này sẽ chỉ ra nội dung để thấy được tính đặc thù trong hoạt động hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam tại tỉnh Lào Cai.

Bốn chữ hoằng dương Phật pháp (弘揚佛法) hay hoằng pháp, Phạn ngữ gọi là dharma pracāra. Hoằng pháp là một nhiệm vụ trọng yếu của những thế hệ đệ tử của đức Phật, nhằm đưa giáo lý Phật giáo đến với quần chúng, ở các vùng đất khác nhau, tiếp nối sự nghiệp của đức Phật, làm cho Phật giáo đi vào đời sống, phục vụ chúng sinh.

Về khái niệm hoằng pháp, trong một bài viết của mình, Lâm Văn Liêm có phân tích: “Hoằng pháp là truyền bá đạo pháp, là một ngành tối quan trọng trong Phật giáo. Phật giáo thịnh hay suy đều do hoằng pháp. Đạo Phật sáng tỏ hay lu mờ cũng do hoằng pháp. Tín đồ hiểu được đạo lý sâu hay cạn cũng do hoằng pháp. Hoằng pháp là hình thức thuyết giảng chính pháp (dhammam desetha), mang lời Phật dạy truyền bá đến mọi chúng sinh” (Lâm Văn Liêm 2018: 5).

Dân tộc thiểu số được định nghĩa tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc như sau: “Dân tộc thiểu số” là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Dân tộc đa số là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia. Theo Thông cáo báo chí kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, toàn quốc có 82.085.729 người dân tộc Kinh, chiếm 85,3% và 14.123.255 người dân tộc khác, chiếm 14,7% tổng dân số của cả nước (Tổng cục Thống kê 2019). Như vậy, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam là 53 dân tộc trong thành phần dân tộc Việt Nam, trừ dân tộc Kinh là dân tộc đa số.

2. Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về hoằng pháp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khái quát chung về Phật giáo ở tỉnh Lào Cai

2.1. Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về hoằng pháp

Đức Phật sau khi thành đạo, thành lập tăng đoàn cũng không ngoài mục đích hoằng pháp. Đức Phật từng căn dặn các đệ tử của mình: “Hãy ra đi, các Tỳ kheo, đem lại sự tốt đẹp cho nhiều người. Vì lòng từ bi hãy đem lại sự tốt đẹp, lợi ích và hạnh phúc cho chư tiên và nhân loại. Mỗi người hãy đi một

ngã. Nay hỡi các Tỳ kheo, hãy hoằng dương giáo pháp, toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn cuối, toàn hảo cả hai, nghĩa lý và văn tự” (Giáo hội Phật giáo Việt Nam 1999). Bản thân đức Phật cũng là tấm gương của sự dẫn thân hoằng pháp, cứu độ chúng sinh. Bằng trí tuệ giác ngộ và phương pháp uyển chuyển, đức Phật đã đưa giáo lý của mình đến với tất cả chúng sinh để tất cả chúng sinh đều ngộ nhập tri kiến Phật. Như kinh *Diệu Pháp Liên hoa* đã nói:

“Phật chỉ bình đẳng nói

Như nước mưa một vị.

Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng.

Như những cây cỏ kia
Được đượm nhuần đều khác.

.....

Ta tưới trần mưa pháp

Đầy đủ khắp thế gian.

Pháp màu thuần một vị

Tùy sức riêng tu hành.

Như thể lùm rừng kia

Và cỏ thuốc những cây.

Tùy giống lớn hay nhỏ

Lần lần thêm sum suê”.

(Thích Trí Tịnh 2018: 198-199)

Tiếp nối sự nghiệp đó, các thế hệ đệ tử của đức Phật đã truyền bá Phật giáo đi khắp muôn nơi, đến với nhiều những vùng đất khác nhau, để thực hiện sứ mệnh “phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật” của mình trên hành trình Phật giáo đến với Việt Nam từ những thế kỷ đầu Công nguyên (Nguyễn Lang 1992). Trong suốt chiều dài lịch sử Phật giáo Việt Nam, hoằng pháp luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Ngay khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), Ban Hoằng pháp là một trong những ban được thành lập đầu tiên. Trong hoạt động hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam

nói chung, hoằng pháp đến với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa là một nội dung rất được quan tâm. Nhìn lại lịch sử có thể thấy: “Kể từ thời nhà Lý, Phật giáo đã được khuyến khích phát triển ở vùng miền núi phía Bắc. Từ đó, các tri châu, tu trưởng vùng miền núi phía Bắc qua các triều đại phong kiến Đại Việt ủng hộ mạnh mẽ Phật giáo. Điều này thể hiện rõ qua những di tích thờ Phật được ghi chép trong sử sách, hoặc tìm thấy trên thực địa như chùa Quỳnh Lâm ở huyện Đông Triều, chùa Quan Lạn ở huyện Vân Đồn, Chùa Lắm ở huyện Cẩm Phả, khu chùa tháp Yên Tử ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chùa Sùng Khánh ở huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Chùa Hang và chùa Hắc Y ở huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái...” (Thích Gia Quang 2014: 67). Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập năm 1981, kể từ đó đến nay, Chương trình hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các nhiệm kỳ đều thể hiện sự quan tâm đến hoạt động này.

Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ IV (1997-2002) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chú ý đến việc lập kế hoạch phân bổ giảng sư đến các vùng sâu, vùng xa để thuyết giảng giáo lý và hướng dẫn việc tu học cho các Phật tử địa phương (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Trị sự 2012: 338). Trong Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ V (2002-2007), Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục lưu tâm đến “phát triển văn hóa Phật giáo ở các vùng sâu, vùng xa, nỗ lực xây dựng các Niệm Phật đường, các lớp xóa mù chữ và nâng cao các phòng đọc sách báo, ấn hành các tài liệu giáo lý, kinh tụng bằng tiếng dân tộc, cũng như các trung tâm phát thuốc, phát tặng phẩm cho đồng bào nghèo, khó khăn” (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Trị sự 2012: 461). Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VI (2007-2012) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn chú ý

“phát triển văn hóa Phật giáo đến các vùng sâu, vùng xa, thành lập các lớp xóa mù chữ và nâng cao các phòng đọc sách báo, ấn hành các tài liệu giáo lý, kinh tụng bằng tiếng dân tộc. Nỗ lực xây dựng mô hình tự viện tại những vùng kinh tế mới, tái định cư, xây dựng mô hình tự viện văn minh tiên tiến phù hợp với truyền thống văn hóa Phật giáo và xu hướng phát triển của thời đại” (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Trị sự 2012: 575).

Đến Đại hội Phật giáo khóa IX (2022-2027), hoạt động hoằng pháp của Phật giáo đến với vùng sâu, vùng xa được nhấn mạnh đến chất lượng, phương thức hoạt động. Điều đó được thể hiện rõ trong Chương trình mục tiêu, phương hướng hoạt động Phật sự nhiệm kỳ IX (2022-2027) nêu rõ: Đổi mới phương thức truyền bá, chuyển tải giáo lý Phật giáo theo tinh thần tùy duyên, phương tiện, khéo lý, khéo cơ đến với từng nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội” và Tổ chức hội thảo, nghiên cứu thực tế, điền dã nhằm tìm ra hướng đi phù hợp, hiệu quả trong việc truyền bá Đạo Phật trong đồng bào Phật tử các dân tộc miền núi, hay như chủ trương: khuyến khích xây dựng các ngôi chùa thuần Việt với ngôn ngữ tiếng Việt, kiến trúc truyền thống, nhất là tại nơi biên giới, hải đảo, và tại hải ngoại. Những chủ trương trên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho thấy sự quan tâm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với hoạt động hoằng pháp ở vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Phật giáo mà với cả đời sống văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các vùng sâu, vùng xa và với vấn đề ổn định xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bởi “các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay cần được quan tâm nhiều hơn, bởi vì đời sống vật chất và đời

sống tinh thần của đồng bào còn nhiều thiếu thốn. Mấy năm gần đây, nhờ sự phát triển kinh tế của cả nước, nên đời sống vật chất của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc có sự cải thiện nhất định. Tuy nhiên, đời sống tâm linh của đồng bào vẫn còn nhiều vấn đề tạo ra khoảng trống cho một số tôn giáo, nhất là các tôn giáo có gốc nước ngoài truyền bá mạnh mẽ, thu hút một số lượng đáng kể người tin theo, gây xáo trộn nhiều mặt của đời sống xã hội trên địa bàn” (Thích Gia Quang 2014: 68). Phật giáo với truyền thống “hộ quốc an dân”, luôn đồng hành cùng dân tộc (lịch sử Phật giáo Việt Nam đã chứng minh) khi đến được với đồng bào dân tộc thiểu số sẽ đáp ứng nhu cầu tâm linh của đồng bào nơi đây, góp phần ổn định đời sống văn hóa - xã hội của đồng bào nơi đây. Nhìn chung có thể thấy, trong lịch sử cũng như hiện tại, Phật giáo Việt Nam các thời kỳ đều rất quan tâm đến vấn đề hoằng pháp nói chung, trong đó hoằng pháp trong vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Vì nhiều lý do khách quan, ở những vùng sâu, vùng xa (vùng núi phía Bắc như Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, v.v. và một số tỉnh ở khu vực Tây Nguyên) nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào dân tộc thiểu số, ảnh hưởng và sự phát triển của Phật giáo chưa thật sâu rộng.

2.2. Khái quát chung về Phật giáo ở tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới, nằm chính giữa vùng Đông Bắc và vùng Tây Bắc của Việt Nam. Lào Cai là vùng quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, là “cửa ngõ”, “cầu nối” của Việt Nam, các nước ASEAN với thị trường Vân Nam và miền Tây Nam Trung Quốc. Cách ngày nay hơn vạn năm, con người đã có mặt tại địa bàn Lào Cai. Thời Hùng Vương dựng nước, vùng đất Lào Cai thuộc bộ Tân Hưng, là một trong 15 bộ của nhà nước Văn Lang -

là một trung tâm kinh tế chính trị lớn ở thượng nguồn sông Hồng. Lào Cai là một trung tâm hành chính quan trọng, “việc phát hiện các di tích văn hóa Đông Sơn, có thể minh chứng, vùng thành phố Lào Cai hiện nay là trung tâm hành chính của một bộ tộc cổ thuộc nước Văn Lang” (Hà Văn Thắng 2016: 9). Lào Cai còn là vùng đất hội lưu các tộc người, sự xuất hiện của cư dân sinh sống ở đây diễn ra từ rất sớm trong lịch sử. Toàn tỉnh Lào Cai hiện nay có 16 dân tộc (phân thành 25 nhóm dân tộc) thuộc 3 ngữ hệ lớn ở Việt Nam: Ngữ hệ Nam Á: có các tộc người Việt, Mường, Dao, La Chí, Kháng, La Ha, Hmông; Ngữ hệ Hán - Tạng có các tộc người: Hoa, Hà Nhì, Phù Lá; Ngữ hệ Tày - Thái có các tộc người Tày, Thái, Nùng, Giáy, Bô Y, Lự. Các dân tộc thiểu số cùng chung sống hoà thuận, trong đó dân tộc thiểu số lại chiếm đa số (khoảng 66% dân số toàn tỉnh). Trong lịch sử, người Kinh chủ yếu cư trú lâu đời ở các vùng đồng bằng, trung du, ven biển, sau này mở rộng lan tỏa lên các vùng miền núi của tỉnh Lào Cai. Các cư dân Thái - Tày cùng với người Mường chiếm cứ vùng thung lũng hẹp với hoạt động mưu sinh đa dạng, vừa làm ruộng, vừa làm nương, vừa làm vườn, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đào ao, thả cá, sáng tạo nên nền “văn hóa thung lũng” độc đáo. Các tộc người Hà Nhì, Phù Lá thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, Tạng - Miến thì sinh sống ở các vùng cao hơn. Đồng bào canh tác nương rẫy là chính, nghĩa là, về mặt truyền thống, họ sinh sống gắn bó với rừng. Chính vì vậy mà các bộ phận cư dân này trước đây có tỉ lệ du canh, du cư lớn nhất” (Hà Văn Thắng 2016: 20). Chính đặc trưng đa dạng về thành phần dân tộc và có bề dày lịch sử văn hóa đã tạo nên cho vùng đất này sự đa dạng về văn hóa, bởi mỗi dân tộc có những nét đặc sắc riêng về văn hóa thể hiện trong nhiều khía cạnh: tổ chức cộng đồng, tổ chức gia đình, phương thức sinh hoạt, đời sống tín ngưỡng, tâm linh, v.v..

Có nhiều quan điểm khác nhau về thời điểm cụ thể Phật giáo xuất hiện ở Lào Cai, tuy nhiên hầu hết các công trình nghiên cứu đều cho rằng Phật giáo xuất hiện ở Lào Cai vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Như trong *Báo cáo Thực trạng về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lào Cai* có khẳng định: “Phật giáo xuất hiện ở Lào Cai vào khoảng đầu thế kỷ XIX” (Tỉnh ủy Lào Cai 2014: 9). Hay trong cuốn *Văn hóa dân gian các dân tộc Lào Cai* cũng khẳng định: “Đạo Phật được du nhập vào vùng đất Lào Cai từ rất sớm, từ đầu thế kỷ XIX” (Hà Văn Thắng 2016: 57). Phật giáo được du nhập và xuất hiện ở Lào Cai muộn hơn so với các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng ở phía Bắc của Việt Nam. Nguyên nhân của sự xuất hiện muộn này là do đặc thù của địa hình, văn hoá, với những đặc trưng rất khác biệt như đã phân tích ở trên. Phương thức du nhập của Phật giáo vào Lào Cai chủ yếu theo chân của con đường di cư, đặc biệt trong giai đoạn 1960-1985, thực hiện kế hoạch của Nhà nước về điều động dân cư đến xây dựng kinh tế ở miền núi. Nhiều người Kinh ở khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ đã đến sinh sống tại Lào Cai, trong đó có một số Phật tử, khi di cư lên Lào Cai họ mang theo cả những nét sinh hoạt vốn có của mình ở miền xuôi. Minh chứng cho điều này, có thể thấy: “Những tăng ni, tín đồ của đạo Phật ở trên địa bàn Lào Cai chủ yếu là người Kinh” (Hà Văn Thắng 2016: 57). “Những khu vực nào có nhiều người Kinh sinh sống thì ở khu vực đó đạo Phật phát triển như thành phố Lào Cai, các xã thuộc huyện Bảo Thắng, Sa Pa” (Hà Văn Thắng 2016: 57).

Thời gian đầu, số lượng tín đồ Phật giáo ở Lào Cai phát triển rất chậm, Phật giáo chủ yếu ảnh hưởng tới những người Kinh sinh sống ở khu vực bên ven bờ sông Hồng. Ở thời kỳ này, phần lớn các Phật tử của ở Lào Cai đều chưa hiểu sâu sắc về giáo lý, giáo

luật, lễ nghi, các sinh hoạt tôn giáo diễn ra chủ yếu theo hình thức tự truyền cho nhau. Từ năm 1990 đến nay, số lượng tín đồ Phật giáo ở tỉnh Lào Cai phát triển khá nhanh. Có thể thấy điều đó qua số liệu thống kê sau: Năm 1991, trên toàn tỉnh chỉ có khoảng 800 người theo Phật giáo, năm 2004, toàn tỉnh có khoảng hơn 3.000 tín đồ, năm 2011 là 3.366 tín đồ, năm 2013 là 6.418 tín đồ, 2019 là 7.864 tín đồ, và đến năm 2021, theo số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ, số lượng tín đồ Phật giáo ở tỉnh Lào Cai là 8.956 người (Ban Tôn giáo Chính phủ 2021). Đây là số lượng những người được Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp giấy chứng nhận Phật tử, còn số lượng người tham gia sinh hoạt tôn giáo tại các chùa thì lớn hơn rất nhiều. Ví dụ như năm 2013, số lượng người tham gia sinh hoạt tôn giáo tại các chùa là khoảng hơn 10.000 người nhưng số lượng người được cấp giấy chứng nhận là 6.410 người¹. Về cơ sở thờ tự, toàn tỉnh Lào Cai hiện có 05 ngôi chùa. Chùa Tân Bảo là ngôi chùa cổ nhất, được xây dựng đầu tiên, sau đó đến các chùa Cam Lộ, Thiên Trúc, Liên Hoa và thiền viện Trúc Lâm Đại Giác.

Dấu mốc quan trọng của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai diễn ra vào năm 2012, khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai được thành lập và sau đó đã rất nỗ lực vượt qua những khó khăn thử thách để cùng với cộng đồng Phật tử đưa Phật giáo Lào Cai phát triển, đạt được nhiều thành tựu mới. Trong bối cảnh hiện nay, phát huy những thành tựu đạt được, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai đang đẩy mạnh các hoạt động hoằng pháp vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm đưa Phật giáo đến gần hơn với đồng bào nơi đây.

¹ Số liệu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai.

3. Hoằng pháp vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai cùng sự nỗ lực của tập thể tăng, ni, hoạt động hoằng pháp của Phật giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các hoạt động hoằng pháp diễn ra đa dạng, phong phú, thể hiện đặc trưng riêng. Cụ thể:

Thứ nhất, hoằng pháp gắn với nghi lễ đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân: Phật giáo là một tôn giáo với chức năng xã hội cơ bản, đặc thù là “bù đắp tinh thần” nó đã đáp ứng nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của con người. Phật giáo mang lại sự thăng bằng cho con người trong rủi ro cuộc sống. Trước khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai được thành lập, số lượng các cơ sở tôn giáo Phật giáo trên địa bàn còn ít, sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo của người dân nơi đây diễn ra chủ yếu tự phát. Hàng năm, vào các dịp lễ lớn, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có cử tu sĩ lên hướng dẫn nhân dân sinh hoạt nhưng vì không thường xuyên, sát sao, hằng ngày nên chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Kể từ khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai được thành lập, hoạt động nghi lễ của Phật giáo tại các chùa được diễn ra trang nghiêm, phong phú, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là cộng đồng Phật tử ở tỉnh Lào Cai, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số. Cụ thể: vào các ngày lễ lớn của Phật giáo như: Phật đản, Vu lan, v.v.., các chùa trong toàn tỉnh đều được chuẩn bị chu đáo, tổ chức buổi lễ long trọng, trang nghiêm đúng với quy định của nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thu hút đông đảo Phật tử và người dân tham dự. Để thu hút đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động nghi lễ Phật giáo, vì số lượng cơ sở tôn giáo trong toàn tỉnh

còn hạn chế, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai còn xin phép các cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức Lễ Phật đản ngoài cơ sở tôn giáo tại các địa điểm có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như: xã Thái Niên, Gia Phú, Phú Nhuận (huyện Bảo Thắng), xã Văn Sơn (huyện Văn Bàn), xã Bảo Hà (huyện Bảo Yên), v.v. nhằm đáp ứng mong mỏi, nguyện vọng của các Phật tử và nhân dân trong vùng.

Các ngày rằm, mùng một hay các ngày lễ tết trong năm, các chùa đều hướng dẫn Phật tử và những người đến chùa thực hiện các nghi thức tụng niệm theo đúng tinh thần Phật giáo, đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân. Các tăng, ni còn hướng dẫn, giúp đỡ người dân thực hành các nghi lễ trong những dịp quan trọng của các gia đình (như xây nhà mới, cưới hỏi cho con cái, ma chay cho người đã khuất, v.v.). Trong những dịp này, các sư thầy đóng vai trò là người hướng dẫn tâm linh giúp gia chủ trong các nghi lễ là một trong những minh chứng cho vai trò của Phật giáo trong đời sống người dân. Thực tế cho thấy, trong thời gian gần đây, rất nhiều các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai bên cạnh các nghi thức cưới hỏi truyền thống của dân tộc đã có những nghi lễ của Phật giáo trong đám cưới của gia đình mình. Mỗi năm, các chùa trên địa bàn tỉnh Lào Cai như Tân Bảo, Liên Hoa, Thiên Trúc, Cam Lộ đều đặn hai lần tổ chức khóa lễ Quy y Tam Bảo, đáp ứng nhu cầu muốn trở thành đệ tử đức Phật của người dân. Các dịp đại lễ quan trọng của đất nước, hay đầu năm mới, các chùa trong toàn tỉnh cũng thường xuyên tổ chức các lễ cầu cho quốc thái, dân an, v.v. mang lại sự an vui trong tinh thần người dân. Bên cạnh đó, nhiều chùa tổ chức lễ chúc thọ cho các Phật tử cao tuổi, duy trì tổ chức các buổi gặp mặt cho Hội Phật tử ngành Y, Hội Phật tử Giáo chức, Hội Phật tử Cựu chiến binh, v.v.. Những hoạt động đó đã kết nối đồng bào

dân tộc thiểu số, đưa họ đến gần hơn với Phật giáo. Tôn giáo (Phật giáo) không chỉ có chức năng an ủi tinh thần mà còn có chức năng giáo dục đạo đức. Do vậy, khi đến chùa hay tham gia các nghi lễ Phật giáo, Phật tử hay những người tham gia không chỉ được thỏa mãn nhu cầu tâm linh, mà còn được nghe giảng về giáo lý Phật pháp, về chuẩn mực đạo đức (Lục độ, Lục hòa²), về những câu chuyện trong kinh kệ của đức Phật làm thấm thía những lời giảng về luân thường đạo lý làm người, v.v từ đó giúp họ điều chỉnh những hành vi đạo đức, có lối sống tốt hơn.

Thứ hai, hoằng pháp gắn với hoạt động từ thiện xã hội: Với đặc thù của một tỉnh miền núi ở vùng sâu, vùng xa, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là nhân dân các dân tộc thiểu số, tinh thần “tù bi” và tinh thần “phụng sự chúng sinh là cội nguồn chư Phật” nên Phật giáo tỉnh Lào Cai luôn đóng vai trò không nhỏ trong công tác hoạt động từ thiện và coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Phật sự của mình. Hoằng pháp gắn với từ thiện xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đưa lại nhiều kết quả tốt, một mặt lan tỏa hình ảnh, giá trị tốt đẹp của Phật giáo, mặt khác góp phần giúp đỡ các đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm bớt những khó khăn. Các hoạt động cụ thể như: Ban Trị sự Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai đã kêu gọi các nhà hảo tâm, các tổ chức phát tâm thiện nguyện nhằm chung tay cùng chính quyền địa phương các cấp hỗ trợ cho đồng bào và học sinh vùng cao, vùng sâu đặc biệt khó khăn trong vấn đề học tập, sinh hoạt như sửa chữa trường học; tặng bữa

ăn bán trú, tặng khẩu phần dinh dưỡng của bữa ăn bán trú; khoan giếng nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của giáo viên, học sinh các trường ở các vùng núi cao còn nhiều thiếu thốn; phối hợp với các đơn vị y tế trong tỉnh tổ chức khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho học sinh các trường dân tộc nội trú huyện Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, Sa Pa Hội; hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, v.v.. Ban Từ thiện xã hội Phật giáo tỉnh Lào Cai còn tổ chức kêu gọi các tấm lòng hảo tâm tổ chức thăm hỏi các gia đình neo đơn, các gia đình chính sách trên địa bàn, các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai hàng năm, v.v.. Các hoạt động từ thiện của Phật giáo tỉnh Lào Cai diễn ra bằng nhiều hình thức đa dạng, gắn liền với thực tiễn, góp phần giải quyết các nhu cầu của người dân về đời sống xã hội. Báo cáo Kết quả thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2014 còn cho biết rõ hơn như sau: “Các tổ chức Phật giáo trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo như: Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lào Cai phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện Sa Pa, Bắc Hà, Bảo Thắng, Si Ma Cai, Bát Xát, Mường Khương và thành phố Lào Cai tặng 619 suất quà, 1.000 chiếc áo ấm, 500 đôi giày, 150kg gạo nếp, 01 máy phát điện thủy lực cho các hộ gia đình nghèo, neo đơn, dân tộc thiểu số, thương binh, liệt sỹ và các cháu học sinh với tổng trị giá 293.600.000 đồng; phối hợp với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Lào Cai cung cấp 100 suất cơm miễn phí cho bệnh nhân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại bệnh viện vào buổi trưa các ngày thứ 4 và thứ 6 hàng tuần” (Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai 2014).

Giá trị của các hoạt động từ thiện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai ngày càng lớn, thể hiện sức thu hút, ý nghĩa, giá trị của các hoạt động từ thiện của Phật

² Lục độ là sáu pháp tu căn bản của người học Phật: Bố thí, Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ. Lục hòa là sáu phép hòa kính trong Phật giáo mà người Phật tử phải thực hành: Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, Ý hòa đồng nguyện, Giới hòa đồng tu, Kiến hòa đồng giải, Lợi hòa đồng quân.

giáo. Ví dụ như, năm 2018, các tổ chức Phật giáo đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã tổ chức nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo với tổng kinh phí lên đến 5 tỉ Việt Nam đồng. Cũng nhờ chính những hoạt động đó mà Phật giáo đến gần hơn với đồng bào các dân tộc thiểu số. Hình ảnh những tu sĩ Phật giáo với tấm áo nâu giản dị cùng các Phật tử xuất hiện kịp thời ở những nơi “đầu sóng ngọn gió”, những nơi khó khăn, gian nan, v.v. đã trở thành những hình ảnh đẹp, tạo nên ấn tượng sâu sắc trong lòng người dân. Từ đó, người ta biết đến với Phật giáo - một tôn giáo thân thiện, từ bi, luôn đồng hành giúp đỡ chúng sinh. Các hoạt động từ thiện của Phật giáo đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây, giúp họ cải thiện và ổn định đời sống vật chất, tinh thần: “Hiện nay Nhà nước ta đang có chính sách quan tâm giúp đỡ đồng bào các dân tộc phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, cải thiện đời sống và xây dựng cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm ở vùng sâu vùng xa. Đây cũng là nhân tố và cơ hội thuận lợi cho công tác hoằng pháp đến với đồng bào dân tộc vì song song với việc đem chánh pháp đến với đồng bào dân tộc chúng ta còn phải tạo điều kiện giúp đỡ họ có đời sống vật chất ổn định” (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hoằng pháp Trung ương 2009: 77).

Khi đánh giá về đóng góp của Phật giáo với các vấn đề an sinh xã hội tại tỉnh Lào Cai, Trần Phùng nhận định: “Lào Cai đang đẩy mạnh sự phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, ngày càng có nhiều vấn đề xã hội bức xúc nổi lên và trở thành thách thức, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Để đảm bảo sự phát triển bền vững cho xã hội, Phật giáo ngày càng có vai trò quan trọng, góp phần hỗ trợ đối với tỉnh Lào Cai thực hiện tốt an sinh và

đảm bảo công bằng xã hội. Với những đóng góp lớn, tích cực vào công tác an sinh xã hội và vai trò trách nhiệm đối với xã hội, Phật giáo đã khẳng định được vị trí đặc biệt quan trọng của mình trong đời sống xã hội. Đồng thời khẳng định được sức sống của Phật giáo đối với sự phát triển của dân tộc qua suốt các thời kỳ lịch sử. Công tác an sinh xã hội, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội không thể thiếu sự đóng góp của Phật giáo” (Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương 2019: 391, 392).

Thứ ba, tăng cường xây dựng chùa – tạo cơ sở hoằng pháp, đa dạng hóa hoạt động thu hút tín đồ: Trong thời gian qua, để nâng cao hiệu quả công tác hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lào Cai đã tập trung kiện toàn và phát triển Ban Hoằng pháp và Ban Hướng dẫn Phật tử bởi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Phật giáo tỉnh trong bối cảnh hiện nay. Do đó, các hoạt động hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử trong thời gian qua diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức khác nhau như các chương trình tặng các cuốn kinh, luật, luận, sách Phật học ứng dụng cho những người có niềm tin với Phật giáo để họ hiểu nhiều hơn về Phật pháp; tổ chức các khóa tu mùa hè. Năm 2019, được sự đồng ý của các cấp chính quyền tỉnh Lào Cai, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh đã tổ chức Khóa tu mùa hè cho khoảng 2.000 thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh Lào Cai, tại Thiền viện Trúc Lâm Đại Giác và chùa Cam Lộ; tổ chức Hội trại Trúc Lâm lần thứ VI cho 350 thanh, thiếu niên đến từ các thiền viện thuộc thiền phái Trúc Lâm Yên Tử tại Thiền viện Trúc Lâm Đại Giác Sa Pa, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai 2019). Các khóa tu này thường gắn với các chủ đề thiết thực nhằm đưa Phật giáo đi sâu vào thực tiễn đời sống theo đúng tinh thần “nhập thế” của Phật giáo Việt Nam, thu hút nhiều thanh phần tham gia sinh hoạt như các

chủ đề: “Gieo hạt từ tâm”, “Thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam đăng ký với Liên hiệp quốc”, “Tháng An toàn giao thông”, hay “Tuổi trẻ với hành động bảo vệ trái đất”, v.v..

Lào Cai là một tỉnh miền núi, trong tỉnh có rất nhiều khu vực vùng sâu vùng xa, vùng biên giới, điều kiện đi lại khó khăn, cư dân ở các vùng này lại chủ yếu là các dân tộc thiểu số. Phật Giáo mới chỉ đến và phổ biến với người Kinh ở các vùng ven sông, điều kiện đi lại thuận tiện. Chính vì thế, hoằng pháp đưa Phật giáo đến được với vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là một nhiệm vụ không phải dễ dàng của Phật giáo Lào Cai. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai cùng chính quyền địa phương và người dân trong vùng, nhiều ngôi chùa đã được xây dựng, đặc biệt là ở các khu vực biên giới vừa để phục vụ đời sống tâm linh cho nhân dân, cũng đồng thời có ý nghĩa cột mốc tâm linh, khẳng định chủ quyền của dân tộc: Phật giáo hiện diện nơi biên giới, xâm nhập được vào các dân tộc đã góp phần quan trọng trong thúc đẩy gắn kết thực hiện trách nhiệm của tín đồ với trách nhiệm của công dân, trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng, trách nhiệm với nhà nước, với dân tộc, với quốc gia. Ý thức được công tác hoằng pháp là điểm cốt yếu để Phật giáo phát triển, Thường trực Ban Trị sự giao cho Ban Hoằng pháp kết hợp với Ban Hướng dẫn Phật tử thành lập Giảng sư đoàn để thuyết giảng giáo pháp, tuyên truyền trong nhân dân, Phật tử tu tập đúng chính pháp, tuân thủ pháp luật. Đồng đạo tăng, ni, Phật tử đã hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo. Nghiêm chỉnh thực hiện các chỉ đạo về phòng chống dịch bệnh của các cấp chính quyền và Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; các cuộc vận động do Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát động. Các chùa thường xuyên tổ chức lễ chúc thọ cho các Phật tử cao tuổi, duy trì tổ chức các buổi gặp mặt cho Hội Phật tử ngành Y, Hội Phật tử Giáo chức, Hội Phật tử Cựu chiến binh; tổ chức kỷ niệm các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, v.v. những hoạt động hoằng pháp đã đi vào lòng người, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, tạo cho nhân dân, Phật tử có thêm niềm tin, nhận thức rõ những giá trị chân chính về giáo lý của đạo Phật, từ đó cải tạo được nhiều những tập quán lạc hậu, đoàn kết, giúp đỡ nhau, không nghe những luận điệu xấu của các thế lực thù địch gây chia rẽ, bất ổn trong đời sống nhân dân.

Nhiều phương pháp hoằng pháp hay, độc đáo đã được các tăng, ni Phật giáo tỉnh Lào Cai triển khai, mang lại hiệu quả. Ví dụ như, hoằng pháp đối với đối tượng thanh thiếu niên nhi đồng. Khi các em bé mới sinh ra, nhiều gia đình đã mang gửi danh sách bán khoán³ cho chùa để dễ nuôi và thông minh. Các thầy làm lễ cầu nguyện và quy y cho các cháu, đồng thời lưu trữ các thông tin cá nhân của các cháu tại chùa. Vào ngày sinh nhật của các cháu, Ban Hướng dẫn Phật tử và chùa Tân Bảo và Cam Lộ cử người trao quà sinh nhật đến từng cháu. Quà sinh nhật là những thiệp mừng, bánh kẹo, băng đĩa thuyết giảng đạo đức, v.v. giúp các cháu định hướng nhân cách để trở thành con ngoan, trò giỏi. Mỗi khi cháu nào có hoàn cảnh vui buồn, đều được các thầy quan tâm chia sẻ, giúp đỡ. Các cháu học sinh đạt kết quả cao, hàng năm đều được mời đến chùa vinh danh và tặng quà khuyến học. Từ đó, gắn kết các cháu giữa đạo với đời, giúp các cháu tránh xa những tệ nạn xã hội. Hiện tại,

³ Là hình thức gửi gắm về mặt tâm linh, việc bán khoán thường được làm ở đền thờ nhưng ở chùa cũng có lệ bán khoán, tức là làm lễ cầu Phật Đức Ông nhận trẻ nhỏ làm con cái với mong muốn phù hộ và bảo vệ cho đứa trẻ lớn lên khỏe mạnh, thông minh đến lúc trưởng thành.

có trên 1.000 các cháu đang được Ban Hoàng pháp, Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh và chùa Tân Bảo, Cam Lộ trực tiếp quản lý (Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai 2022). Nhờ vậy, gia đình các cháu rất yên tâm và hoan hỉ thường xuyên đến chùa nghe Pháp chia sẻ với các thầy.

Thứ tư, xây dựng, duy trì đều đặn các sinh hoạt đạo tràng tại các địa phương chưa có chùa: Sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo tỉnh Lào Cai có vai trò rất quan trọng. Bởi nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Lào Cai còn chưa có chùa để các Phật tử sinh hoạt, chính vì vậy, Ban Trị sự tỉnh đã đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và Ban Tôn giáo tạo điều kiện cho các huyện Văn Bàn, Bảo Yên, Bát Xát, v.v. cho các đạo tràng Phật tử tại địa phương được đăng ký điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. Nhờ vậy, các đạo tràng như chùa Tân Bảo, đạo tràng chùa Cam Lộ, đạo tràng chùa Thiên Trúc, v.v. được sinh hoạt thường xuyên. Đặc biệt, có đạo tràng Trúc Lâm Minh Chánh sinh hoạt tại địa điểm không phải là chùa, nằm cách cửa khẩu Lào Cai 3km.

4. Kết luận

Lào Cai là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, nơi địa đầu của Tổ quốc, thuộc vùng sâu, vùng xa, có nhiều dân tộc anh em như: Kinh, Hmông, Tày, Nùng, Giáy và các nhóm thiểu số cùng sinh sống. Các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa của vùng đã tạo ra những tiềm năng to lớn cho sự phát triển của tỉnh, tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi đó thì cũng đặt ra rất nhiều khó khăn. Thời gian qua cùng với sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, sự quan tâm của các Đảng, Nhà nước, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước phát triển nhanh nhưng vì xuất phát điểm thấp, nên nhìn chung Lào Cai vẫn còn là một tỉnh nghèo, đời sống

nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ đói nghèo cao, trình độ dân trí thấp và mức độ phân hóa lớn giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các tộc người. Với những đòi hỏi sống tinh thần, vật chất cùng điều kiện môi trường tự nhiên, sau có thêm sự tác động của những yếu tố văn hóa xã hội đã ảnh hưởng phần nào đến nhận thức, tâm lý và sự tiếp nhận một tôn giáo bên ngoài (Phật giáo) chuyển dịch vào.

Trong thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam rất quan tâm đến hoạt động hoằng pháp vùng sâu vùng xa nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Trong bối cảnh đó, các phương thức hoằng pháp mới phù hợp với đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện. Hiệu quả các phương thức hoằng pháp đó đưa lại là sự tăng trưởng số lượng tín đồ và các hoạt động sinh hoạt tôn giáo của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai. Phật giáo đã khẳng định vai trò trong đời sống tinh thần người dân nơi đây.

Tài liệu trích dẫn

- Ban Tôn giáo Chính phủ. 2021. *Báo cáo số liệu thống kê tín đồ các tôn giáo tại các tỉnh năm 2021*.
- Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. 2019. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước, *Phần Phát huy giá trị tinh hoa Phật giáo Việt Nam vì sự phát triển bền vững đất nước*. Chùa Khai Nguyên ngày 28/7/2019.
- Dương Quang Điện. 2019. “Hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc”. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam* (7): 64-71.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai. 2014. *Báo cáo Hoạt động Phật sự năm 2014*.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai. 2019. *Báo cáo Hoạt động Phật sự năm 2019*.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai. 2022. *Báo cáo Hoạt động Phật sự năm 2022*.

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hoằng pháp Trung ương. 2009. *Kỷ yếu Khóa Bồi dưỡng và Hội thảo Hoằng pháp toàn quốc tại thành phố Đà Nẵng*. Lưu hành nội bộ.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Trị sự. 2012. *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ Đại hội đến Đại hội (1981 - 2012)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 1999. *Tương Ưng Bộ kinh, Tiên Đại Phẩm 19, 20*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.
- Hà Văn Thắng (chủ biên). 2016. *Văn hóa dân gian các dân tộc Lào Cai*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
- Lâm Văn Liêm. 2018. “Một số nhận thức chung về hoằng pháp”. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* (174): 3-21.
- Nguyễn Lang. 2014. *Việt Nam Phật giáo Sử luận*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- Thích Gia Quang. 2014. “Khơi nguồn Phật pháp nơi vùng sâu vùng xa vấn đề đặt ra cho tổ chức Phật giáo ở miền núi phía Bắc”. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* (130): 67-74.
- Tổng cục Thống kê. 2019. “Thông cáo báo chí Kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019” (<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2019/10/thong-cao-bao-chi-ket-qua-so-bo-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>). Truy cập tháng 6/2024.
- Thích Trí Tịnh dịch. 2018. *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Tỉnh ủy Lào Cai. 2014. *Báo cáo Kết quả thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2014*. Lưu hành nội bộ.